

Bản án số: 93/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H; sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: /(không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ân Văn Đ (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết); tiền án: 01 (ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 150/2014/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/4/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 19/3/2004 bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/3/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/01/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt tạm giam ngày: 25/7/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Duy D – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: 290 đường An Dương Vương, Quận 5, TP.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 14/7/2019, Nguyễn Hữu H đến cửa hàng điện tử Linh Anh – địa chỉ: 151 đường Nguyễn Duy Dương, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Lê Xuân H quản lý để mua loa nghe nhạc. Tại đây, H nhìn thấy trên kệ trưng bày sản phẩm có để chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng - hồng đang sạc pin (chiếc điện thoại này là của anh Nguyễn Duy D - nhân viên cửa hàng). H nảy sinh ý định trộm cắp; lợi dụng sơ hở, H lén rút dây sạc, lấy điện thoại giấu vào lưng quần, kéo áo che lại rồi bỏ ra ngoài chạy thoát. Sau đó, H đến trước nhà số 07 đường Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1 bán điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 1.050.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi bị mất điện thoại, anh Nguyễn Duy D và anh Lê Xuân H kiểm tra lại hàng hóa, thấy mất tài sản; nên anh D đã đến Công an Phường 3, Quận 10 trình báo; Công an Phường 3, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime (không thu hồi được). Tại Kết luận định giá tài sản số 659/KL-ĐGTS ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime có trị giá 2.300.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Duy D 2.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt tạm giam và quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Hữu H về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nguyễn Hữu H: từ 09 tháng đến 15 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì trình luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự

khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hữu H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị là 2.300.000 đồng; nên bị cáo Nguyễn Hữu H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân: ngày 15/4/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 19/3/2004 bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/3/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/01/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do vậy Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được bồi thường, bị hại không còn yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hữu H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2019.

Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật